TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 8 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Hải Quân.
Ông Nguyễn Quốc Tuấn.
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Thảo Nguyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXX-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2019, Thông báo chuyển ngày xét xử số 01/TB-TA ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lục Trọng T (tên gọi khác Lục Văn T), sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Triệu Thị Lan H (tên gọi khác Triệu Thị H), sinh năm 1982. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2019, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn anh Lục Trọng T (Lục Văn T) trình bày:

Anh và chị Triệu Thị Lan H (Triệu Thị H) kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 12 năm 2000 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh T. Qúa trình chung sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên vào đầu năm 2013 anh và chị H chung sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hòa giải được. Đến tháng 3 năm 2013 chị H tự bỏ nhà, bỏ chồng con đi khỏi địa phương không

lần nào quay về, đến nay không có tin tức gì, không liên lạc với ai trong gia đình. Anh T đã nhiều lần dò hỏi, tìm tin tức, địa chỉ của chị tại địa phương và bạn bè, họ hàng hai bên gia đình nội, ngoại nhưng không ai hay biết chị H đang ở đâu. Anh đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích chị H. Ngày 04 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố chị H mất tích theo Quyết định số 01/2019/QĐDS-ST kể từ ngày đó chị H không trở về. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Lục Trọng T (Lục Văn T) và chị Triệu Thị Lan H (Triệu Thị H) có 02 con chung là Lục Văn V, sinh năm 2007 và Lục Thị Thanh H1, sinh năm 2012, hai con đang ở với anh T. Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lục Trọng T (Lục Văn T) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Triệu Thị Lan H (Triệu Thị H) đã bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2019/QĐDS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 đến nay chưa trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lục Trọng T (Lục Văn T) và chị Triệu Thị Lan H (Triệu Thị H) là hợp pháp vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do anh chị đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tháng 3 năm 2013 chị H đã bỏ nhà đi biệt tích khỏi địa phương, nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này anh chị cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngày 04 tháng 6 năm 2019 chị H đã bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tuyên bố mất tích, đến nay chưa trở về. Việc anh T yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ quy định tại các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Xét thấy hai con chung của anh Lục Trọng T (Lục Văn T) và chị Triệu Thị Lan H (Triệu Thị H) là Lục Văn V, sinh năm 2007 và Lục Thị Thanh H1, sinh năm 2012 đều ở cùng anh T kể từ sau khi chị H bỏ nhà đi biệt tích năm 2013 đến nay và do anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con của anh T là có căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lục Trọng T (Lục Văn T) không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Lục Trọng T (Lục Văn T) phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lục Trọng T (Lục Văn T) được ly hôn với chị Triệu Thị Lan H (Triệu Thị H).

2. Về con chung: Giao cho anh Lục Trọng T (Lục Văn T) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Lục Văn V, sinh năm 2007 và Lục Thị Thanh H1, sinh năm 2012 cho đến khi trưởng thành. Chị Triệu Thị Lan H (Triệu Thị H) có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lục Trọng T (Lục Văn T) phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách nhà nước. Xác nhận anh Lục Trọng T (Lục Văn T) đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000070, ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Uỷ ban nhân dân xã Nhật Tiến, huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thanh Huyền